

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 366/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Lê Ngọc Q, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Tổ 31, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ngọc Q bà Nguyễn Thị Ánh H kết hôn năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh (nay là Hòa Khánh Nam), quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Ông bà không ở chung với nhau từ năm 2008 đến nay và xác nhận không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Lê Ngọc Q và Nguyễn Thị Ánh H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Lê Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Ánh H có 02 con chung: Lê Vũ Đại D– Sinh ngày: 04.6.1997 và Lê Quang T– Sinh ngày: 24.01.2003. và thống nhất: Giao cháu Lê Quang T cho bà Nguyễn Thị Ánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Lê Ngọc Q phụ cấp mỗi tháng 2.000.000đ/tháng cho đến khi trưởng thành.

Riêng cháu Lê Vũ Đại D đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Xét sự thỏa thuận của ông Lê Ngọc Q và Nguyễn Thị Ánh H đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Ngọc Q và Nguyễn Thị Ánh H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Ngọc Q, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Tổ 31, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Ngọc Q và Nguyễn Thị Ánh H thuận tình ly hôn.

(*Giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển số 01 ngày 27/6/2003 của UBND phường Hòa Khánh, (nay là Hòa Khánh Nam), quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này*).

+ *Về quan hệ con chung:* Ông Lê Ngọc Q và Nguyễn Thị Ánh H thống nhất:

Giao cho bà Nguyễn Thị Ánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Quang T– Sinh ngày: 24.01.2003.

Ông Lê Ngọc Q cấp dưỡng nuôi cháu Trường mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), cho đến khi con trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020; Cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ của đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

+ *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không có.

Lệ phí HNGĐ: Số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Lê Ngọc Q và Nguyễn Thị Ánh H chịu, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Ngọc Q và Nguyễn Thị Ánh H đã nộp theo biên lai thu số 0004673 ngày 14 tháng 10 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND P. Hòa Khánh Nam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình

